

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THUẬN ĐỨC  
THUAN DUC JOINT  
STOCK COMPANY**

Số: 1409../2025/CBTT-TDP  
No: 1409../2025/CBTT-TDP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Hung Yên, ngày 14.. tháng 04.. năm 2025  
Hung Yen, day...14..month...04..year 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ  
REGULAR INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.  
**To:** - The State Securities Commission;  
- The Ho Chi Minh City Stock Exchange;  
- The Ha Noi Stock Exchange.

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC/THUAN DUC JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: TDP

- Địa chỉ trụ sở chính/Address: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên/Bang Ngang Village, Luong Bang Town, Kim Dong District, Hung Yen Province.

- Điện thoại/Tel: 0221. 3810.705

Fax: 02213 810 706

- Email: info@thuanducjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure

Công ty cổ phần Thuận Đức công bố thông tin Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tài liệu đính kèm/Thuan Duc Joint Stock Company discloses the Resolution, Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, and the accompanying documents.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của công ty vào ngày, tại đường dẫn/This information was published on the company's website on (date), as in the link: ...14.../...04../2025, <https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/Documents on disclosed information.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
BÙI QUANG SỸ**



**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**THUẬN ĐỨC**

Số: 1304/2025/NQ-HĐCĐ-TDP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 13 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức ngày 13 tháng 04 năm 2025.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2024 như sau:

- Tổng doanh thu: 4.500 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 98 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức chi trả bằng tiền, dự kiến: 5%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai hoạt động kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Tỷ lệ cổ tức dự kiến căn cứ theo thực tế mức lợi nhuận thực hiện năm 2025 và vốn điều lệ của công ty thời điểm thực hiện.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2024.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.



**Điều 5:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty như sau:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO;
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức.

**Điều 6:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 với nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024	93.917.546.428
2.	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2024	94.069.564.733
3.	Trích lập các quỹ	-
4.	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2024	93.917.546.428
5.	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết	6.888.505.704
6.	Lợi nhuận chưa phân phối (= 4+5)	100.806.052.132
7.	Cổ tức chi trả bằng tiền, tỷ lệ 5% vốn điều lệ	44.111.125.000
8.	Lợi nhuận để lại (=6-7)	56.694.927.132

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thực hiện mọi công việc và các thủ tục liên quan để chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 cho cổ đông.

**Điều 7:** Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm



2024 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

TT	Chức danh	SL 2024	Mức thù lao năm 2024	SL 2025	Kế hoạch thù lao năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	01	20 triệu đồng/tháng	01	20 triệu đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	06	15 triệu đồng/tháng	06	15 triệu đồng/tháng
3	Trưởng BKS	01	10 triệu đồng/tháng	01	10 triệu đồng/tháng
4	Phó BKS	01	08 triệu đồng/tháng		
5	Thành viên BKS	01	05 triệu đồng/tháng	02	05 triệu đồng/tháng

Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là: 1.596.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 dự kiến là: 1.560.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật theo Tờ trình số 05/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Tờ trình sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ Công ty đính kèm*).

**Điều 9:** Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 theo Tờ trình số: 06/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Tờ trình chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 đính kèm*).

**Điều 10:** Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số: 07/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Tờ trình phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đính kèm*).

**Điều 11:** Thông qua việc Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030.



Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 theo Tờ trình số 08/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị đính kèm*).

Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2025 – 20230 gồm các ông/bà sau:

1. Ông Nguyễn Đức Cường
2. Bà Ngô Kim Dung
3. Ông Bùi Quang Sỹ
4. Ông Trần Đăng Duy
5. Bà Nguyễn Kim Anh
6. Ông Phạm Văn Chi
7. Ông Nguyễn Văn Trường

**Điều 12:** Thông qua việc Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 theo Tờ trình số 09/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Tờ trình bầu thành viên Ban kiểm soát đính kèm*).

Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2025 -2030 gồm các ông/bà sau:

1. Ông Bùi Huy Hoàng
2. Bà Đỗ Thị Hồng Tụ
3. Bà Dương Thị Thu Hoài

**Điều 13:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan.

**Điều 14:** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được đọc toàn văn tại Đại hội và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thuận Đức thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 13/04/2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.



**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, HNX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**



**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**



**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 13 tháng 04 năm 2025 tại Hội trường Công ty cổ phần Thuận Đức, thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Công ty cổ phần Thuận Đức đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

**I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Thành phần tham dự Đại hội**

- Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;
- Các Thành viên Hội đồng quản trị;
- Các Thành viên Ban kiểm soát;
- Các Thành viên Ban Tổng Giám đốc;
- Cổ đông Công ty và Khách mời.

**2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

Đại hội đã nghe Ông Bùi Huy Hoàng - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội cổ đông như sau:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 88.222.250 cổ phần.
- Tổng số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt là: 57 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: 85.192.185 cổ phần, tương ứng 96,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đã hoàn thành thủ tục tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế Đại hội. Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại Đại hội đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thuận Đức, Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ.

**II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI**

**1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu**



- Chủ tọa Đại hội là Ông Nguyễn Đức Cường, Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Đoàn Chủ tịch.

Các Cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch đề cử như sau:

**\* Đoàn Chủ tịch**

- |                          |   |  |
|--------------------------|---|--|
| 1. Ông Nguyễn Đức Cường  | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội |
| 2. Bà Ngô Kim Dung       | : | Ủy viên HĐQT - Thành viên                    |
| 3. Ông Bùi Quang Sỹ      | : | Ủy viên HĐQT - Thành viên                    |
| 4. Ông Phạm Văn Chi      | : | Ủy viên HĐQT - Thành viên                    |
| 5. Ông Nguyễn Văn Trường | : | Ủy viên HĐQT - Thành viên                    |

Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tọa Đại hội đề cử danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.

Các cổ đông nhất trí 100% thông qua danh sách Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu đề cử như sau:

**\* Ban Thư ký Đại hội:**

- |                       |   |                   |
|-----------------------|---|-------------------|
| 1. Ông Trần Duy Hợp   | : | Trưởng Ban Thư ký |
| 2. Bà Nguyễn Thị Hằng | : | Thành viên        |

**\* Ban kiểm phiếu:**

- |                          |   |                       |
|--------------------------|---|-----------------------|
| 1. Bà Vũ Thị Yến         | : | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 2. Bà Vũ Thị Ngọc        | : | Thành viên            |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thảo    | : | Thành viên            |
| 4. Bà Vũ Thị Thanh Hương | : | Thành viên            |

**Hình thức biểu quyết:** Giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội.

**Tổng số biểu quyết:**

- |                   |   |      |
|-------------------|---|------|
| - Đồng ý          | : | 100% |
| - Không đồng ý    | : | 0%   |
| - Không có ý kiến | : | 0%   |

**2. Thông qua Chương trình Đại hội**

Đại hội đã nghe Ông Trần Đăng Duy đọc chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.



Đại hội đã thống nhất nội dung chương trình của Đại hội.

**Tổng số biểu quyết:**

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

**3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội**

Đại hội đã nghe Ông Trần Đăng Duy đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

**Tổng số biểu quyết:**

- Đồng ý : 100%
- Không đồng ý : 0%
- Không có ý kiến : 0%

**4. Thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Đại hội**

4.1. Bà Ngô Kim Dung - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và các mục tiêu nhiệm vụ, kế hoạch trong năm 2025; Ông Nguyễn Văn Trường – thành viên HĐQT độc lập trình bày báo cáo về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2024.

4.2. Ông Bùi Quang Sỹ - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.

4.3. Ông Bùi Huy Hoàng - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

4.4 Ông Trần Đăng Duy được sự ủy quyền của HĐQT trình bày trước Đại hội:

+ TTr số 1 - Thông qua các BCTC kiểm toán năm 2024;

+ TTr số 2 – Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2025;

+ TTr số 3 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch năm 2025;

+ TTr số 4 - Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025;



- + TTr số 5 – Tờ trình sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thuận Đức;
- + TTr số 6 – Tờ trình phương án chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024;
- + TTr số 7 – Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- + TTr số 8 - Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- + TTr số 9 - Thông qua việc bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan.

### **III. THẢO LUẬN CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY ĐHĐCĐ**

Đại hội đã tiến hành thảo luận các nội dung trong các báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày, giải trình tại đại hội và không có ý kiến khác.

### **IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**

**Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.**

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu: 4.500 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 98 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền dự kiến: 5%

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai hoạt động kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Tỷ lệ cổ tức dự kiến căn cứ theo thực tế mức lợi nhuận thực hiện năm 2025 và vốn điều lệ của công ty thời điểm thực hiện.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:



Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.192.185	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

**Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025, Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2024.**

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025, Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập về tình hình hoạt động của HĐQT năm 2024 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và đọc toàn văn tại Đại hội. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.192.185	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

**Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.**

Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.192.185	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024.**

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được Hội đồng quản trị Công



ty công bố trên website của Công ty (<http://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong>) bao gồm:

- + Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- + Báo cáo kiểm toán độc lập;
- + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
- + Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024;
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua báo cáo với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.192.185	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

**Điều 5: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty như sau:**

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO;
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:



Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.192.185	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

**Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.**

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 với nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024	93.917.546.428
2.	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2024	94.069.564.733
3.	Trích lập các quỹ	-
4.	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2024	93.917.546.428
5.	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết	6.888.505.704
6.	Lợi nhuận chưa phân phối (= 4+5)	100.806.052.132
7.	Cổ tức chi trả bằng tiền mặt, tỷ lệ 5%	44.111.125.000
8.	Lợi nhuận để lại (=6-7)	56.694.927.132

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thực hiện mọi công việc và các thủ tục liên quan để chia cổ tức bằng tiền năm 2024 cho cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.186.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	5.813	0%

**Điều 7: Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:



TT	Chức danh	SL 2024	Mức thù lao năm 2024	SL 2025	Kế hoạch thù lao năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	01	20 triệu đồng/ tháng	01	20 triệu đồng/ tháng
2	Thành viên HĐQT	06	15 triệu đồng/ tháng	06	15 triệu đồng/ tháng
3	Trưởng BKS	01	10 triệu đồng/ tháng	01	10 triệu đồng/ tháng
4	Phó BKS	01	08 triệu đồng/tháng		
5	Thành viên BKS	01	05 triệu đồng/ tháng	02	05 triệu đồng/ tháng

Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là: 1.596.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 dự kiến là: 1.560.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.186.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	5.813	0%

**Điều 8: Thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật.**

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ Công ty theo Tờ trình số: 05/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Tờ trình sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đính kèm*).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.192.185	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

**Điều 9: Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2024.**



Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 theo Tờ trình số: 06/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Tờ trình chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 đính kèm*).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.192.185	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%

**Điều 10: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.**

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số: 07/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Tờ trình phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đính kèm*).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.186.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	5.813	0%

**Điều 11: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030.**

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 – 2030 theo Tờ trình số 08/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị đính kèm*).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với số cổ phần tham dự (%)
1	Ông Nguyễn Đức Cường	85.688.112	100,58
2	Bà Ngô Kim Dung	85.077.152	99,86
3	Ông Bùi Quang Sỹ	85.076.461	99,86
4	Ông Trần Đăng Duy	85.076.451	99,86
5	Bà Nguyễn Kim Anh	85.076.441	99,86



6	Ông Phạm Văn Chỉ	85.076.441	99,86
7	Ông Nguyễn Văn Trường	85.076.441	99,86

**Điều 12: Thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030.**

Đại hội đồng cổ đông Công ty thống nhất thông qua bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 theo Tờ trình số 09/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Tờ trình bầu thành viên Ban kiểm soát đính kèm*).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với số cổ phần tham dự (%)
1	Ông Bùi Huy Hoàng	85.220.297	100,03
2	Bà Đỗ Thị Hồng Tụ	85.177.692	99,98
3	Bà Dương Thị Thu Hoài	85.176.874	99,98

**Điều 13: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về các Hợp đồng giao dịch của Công ty với các bên liên quan.**

Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được gửi cho các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội và được đọc toàn văn tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung trên với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.186.372	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	5.813	0%

**V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

Ông Trần Duy Hợp - Trưởng Ban Thư ký trình bày toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

Ông Nguyễn Đức Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung được thông qua tại đại hội với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
Đồng ý	85.192.185	100%
Không đồng ý	0	0%
Không có ý kiến	0	0%



Biên bản do Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ và trung thực, được đọc lại trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và được đăng tải trên website của Công ty để thông tin đến toàn thể cổ đông của Công ty.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thuận Đức kết thúc vào hồi 12h00 cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**TRẦN DUY HỢP**

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GDCK Hồ Chí Minh, Sở GDCK Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025****V/v: Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

- Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty mẹ và hợp nhất đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HDQT Công ty công bố trên website của Công ty (<http://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong>) bao gồm:
  - + Báo cáo của Ban Giám đốc;
  - + Báo cáo kiểm toán độc lập;
  - + Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
  - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024;
  - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024;
  - + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT****NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025****V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO;
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế (IAV).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể theo danh sách trên.

Trường hợp không thương lượng được với các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên về thời gian triển khai, mức phí thực hiện thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được phép lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác có tên trong danh sách được kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH HĐQT****NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025****V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2024	93.917.546.428
2.	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2024	94.069.564.733
3.	Trích lập các quỹ	-
4.	Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ năm 2024	93.917.546.428
5.	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối hết	6.888.505.704
6.	Lợi nhuận chưa phân phối (= 4+5)	100.806.052.132
7.	Cổ tức chi trả bằng tiền, tỷ lệ 5%	44.111.125.000
8.	Lợi nhuận để lại (=6-7)	56.694.927.132

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích các Cổ đông.

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, tình hình thị trường, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc. Trong đó, Ban Tổng Giám đốc đã đặt ra kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2025 như sau:

- Tổng doanh thu: 4.500 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 98 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 5%
- ĐHĐCĐ ủy quyền và giao cho HĐQT Công ty triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình thị trường và hoạt động của Công ty.





Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua. *Glac*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Glac*  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG





**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025****V/v: Chi trả thù lao đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong năm 2024****và Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 xem xét và thông qua thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	SL 2024	Mức thù lao năm 2024	SL 2025	Kế hoạch thù lao năm 2025
1	Chủ tịch HĐQT	01	20 triệu đồng/ tháng	01	20 triệu đồng/ tháng
2	Thành viên HĐQT	06	15 triệu đồng/ tháng	06	15 triệu đồng/ tháng
3	Trưởng BKS	01	10 triệu đồng/ tháng	01	10 triệu đồng/ tháng
4	Phó trưởng BKS	01	08 triệu đồng/ tháng		
5	Thành viên BKS	01	05 triệu đồng/ tháng	02	05 triệu đồng/ tháng

Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2024 là: 1.596.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 dự kiến là: 1.560.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.  
Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGE, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT****NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**



Số: 05/2025/TTr-ĐHĐCĐ-TDP

Hưng Yên, ngày 13 tháng 04 năm 2025

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**V/v: Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung Điều lệ của Công ty cổ phần Thuận Đức cụ thể như sau:

**a. Nội dung vốn điều lệ quy định tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty trước khi sửa đổi:**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 802.022.020.000 đồng (Tám trăm linh hai tỷ không trăm hai mươi hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 80.202.202 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

**b. Nội dung vốn điều lệ quy định tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty dự kiến sửa đổi:**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 882.222.500.000 đồng (Tám trăm tám mươi hai tỷ hai trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 88.222.250 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT
- Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025****V/v: Phê duyệt phương án chia cổ tức bằng tiền năm 2024**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Thuận Đức đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án chia cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận để lại năm 2024 với nội dung như sau:

**1. Nội dung phương án chi trả cổ tức bằng tiền:**

- Tỷ lệ cổ tức chi trả dự kiến: 5% mệnh giá cổ phần (tương đương 500 đồng/cổ phiếu, bằng chữ: Năm trăm đồng/cổ phiếu).
- Tổng giá trị dự kiến chi trả: 44.111.125.000 (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, một trăm mười một triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)
- Phương thức trả cổ tức: Bằng tiền mặt.
- Đối tượng nhận cổ tức: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.
- Hình thức chi trả:
  - + Đối với cổ phiếu đã lưu ký: Cổ đông nhận tiền cổ tức tại tài khoản lưu ký.
  - + Đối với cổ phiếu chưa lưu ký: Cổ đông nhận tiền tại trụ sở Công ty hoặc tiền cổ tức sẽ được chuyển khoản vào tài khoản của Cổ đông đã đăng ký với Công ty.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý III hoặc Quý IV năm 2025.
- Nghĩa vụ thuế: Cổ tức chi trả sẽ được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (nếu có) theo quy định pháp luật trước khi chi trả cho cổ đông.

**2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị** (i) Quyết định thời gian chi trả cổ tức; (ii) Quyết định ngày chốt danh sách cổ đông và ngày chi trả cổ tức theo phương án đã được thông qua; (iii) Lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, thời hạn, hình thức trả và (iv) Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác để hoàn tất việc chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.





Trên đây là nội dung của Phương án chia cổ tức bằng tiền năm 2024 của Công ty cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM, Sở GDCK
- Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**





**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

*V/v: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thuận Đức;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, chi tiết như sau:

**1. Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thuận Đức
- Mã chứng khoán: TDP
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành theo mệnh giá: 882.222.500.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025)
- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 88.222.250 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu quỹ: Không có
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 22.055.562 cổ phiếu
- Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá: 220.555.620.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 25,0% (Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
- Phương thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng với 01 quyền, 04 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)
- Giá chào bán dự kiến: 15.000 đồng/cổ phiếu
- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 330.833.430.000 đồng



- Nguyên tắc xác định giá phát hành:

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 là: 11.561 đồng/cổ phiếu
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty theo BCTC công ty mẹ đã kiểm toán tại năm 2024 là: 11.444 đồng/cổ phiếu
- Giá đóng cửa của cổ phiếu TDP bình quân 60 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 10/01/2025 đến ngày 11/04/2025) là: 33.366 đồng/cổ phiếu

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời để khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên giá chào bán được xác định là 15.000 đồng/cổ phiếu.

- Chuyển nhượng quyền mua: Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thoả thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Các cổ đông sở hữu cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Nguyên tắc làm tròn: Khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua, để đảm bảo không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu chào bán, số lượng cổ phiếu mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

*Vì dụ: Cổ đông A sở hữu 12.345 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông A có 12.345 quyền mua và được mua  $12.345 \times 1/4 = 3.086,3$  cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống thì số cổ phiếu được mua của cổ đông A là 3.086 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh là 0,3 cổ phiếu. Như vậy cổ đông sở hữu 12.345 cổ phiếu sẽ được mua 3.086 cổ phiếu chào bán thêm.*

- Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

**Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (Sau đây gọi là “Số Cổ Phiếu Còn Lại”) gồm:**

- i. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn;
- ii. Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành và tổng số lượng cổ phiếu thực tế phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 1:4 (nếu có).
- iii. Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua toàn bộ hoặc chỉ thực hiện quyền mua một phần.

- Phương án xử lý:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chào bán số lượng Số Cổ Phiếu Còn Lại cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá đã chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phiếu chào bán.

Trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sẽ được huỷ và kết thúc đợt phát hành.

Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết phải đáp ứng các điều kiện sau:



- Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: “Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.”
- Đảm bảo các điều kiện chào bán theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.
- Điều kiện chuyển nhượng:
  - Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
  - Số Cổ Phiếu Còn Lại nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Thời gian thực hiện dự kiến của đợt phát hành: Trong năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian cụ thể.

## 2. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu

Sau khi hoàn tất đợt phát hành ra công chúng, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty dự kiến tăng lên, các rủi ro về pha loãng có thể xảy ra như sau:

### (i) Pha loãng giá thị trường

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm, giá tham chiếu của cổ phiếu TDP sẽ được điều chỉnh kỹ thuật, công thức tính như sau:

$$\begin{aligned}
 P_{TC} &= \frac{P_t - 1 + PR * IR}{1 + IR} \\
 &= \frac{32.000 + 15.000 * 0,25}{1 + 0,25} = 30.200 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

Trong đó:

$P_{t-1}$ : 32.000 đồng/cổ phần (Giá thị trường giá định của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua);

$P_R$ : 15.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành giá định cho cổ đông hiện hữu dự kiến);

$I_R$ : 0,25 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ tăng vốn này được tính = 22.055.562 cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu / 88.222.250 cổ phần đang lưu hành).

### Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) = Lợi nhuận sau thuế/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Khi Công ty chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến



thu nhập trên mỗi cổ phần, EPS có thể giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng vốn (tốc độ tăng lượng cổ phiếu lưu hành).

(ii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên sau khi hoàn tất đợt phát hành, nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ giảm trong trường hợp cổ đông không thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu.

**3. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành tăng vốn là: 330.833.430.000 đồng.

Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến sử dụng để thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn tại các ngân hàng, cụ thể như sau:

STT	Số hợp đồng tín dụng	Hạn mức (VNĐ)	Số dự kiến trả (VNĐ)	Thời gian dự kiến trả
1	01/2024/3435048/HĐTD Ngân hàng BIDV – Chi nhánh số giao dịch 1	900 tỷ	157.833.430.000	Trong năm 2025 và Quý I năm 2026
2	266687.24.003.4599715.TD Ngân hàng MB – Chi nhánh Thanh Xuân	250 tỷ	63.000.000.000	Trong năm 2025 và Quý I năm 2026
3	2400-LAV-202400957 Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Hưng Yên	300 tỷ	110.000.000.000	Trong năm 2025 và Quý I năm 2026
	<b>Tổng cộng</b>		330.833.430.000	

Trong trường hợp một số khoản vay được thanh toán trước thời điểm kết thúc đợt chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh động bố trí phương án phù hợp.

**Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán**

- Trong trường hợp cổ phiếu không được đăng ký mua hết dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt như dự kiến, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo thứ tự ưu tiên (từ trên xuống) tại phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã được trình bày tại Mục 3 Tờ trình này.
- Hội đồng quản trị Công ty sẽ quyết định cân đối lại nguồn vốn và sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hợp pháp khác để đưa ra phương án xử lý phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn.

**4. Đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành tăng vốn điều lệ**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu mới phát hành trên Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán.



## 5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Lựa chọn Tổ chức tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu;
- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Chủ động xây dựng, giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng có thẩm quyền;
- Xây dựng và thông qua Phương án sử dụng vốn chi tiết cho các mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo đúng mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ở trên;
- Điều chỉnh phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế. Việc điều chỉnh phải đảm bảo theo đúng quy định pháp luật;
- Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Thực hiện đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu mới phát hành trên Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành tăng vốn điều lệ này theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- Trong quá trình thực hiện nội dung các công việc nêu trên, Đại hội đồng cổ đông đồng ý cho Hội đồng quản trị giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để hoàn tất việc chào bán cổ phiếu theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng/.

### Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM, Sở GDCK Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG



**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025****V/v: Thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã kết thúc nhiệm kỳ, để đảm bảo HĐQT thực hiện tốt công tác quản trị hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 với những nội dung như sau:

**1. Thông qua việc HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 được kết thúc nhiệm kỳ**

**2. Thông qua việc bầu các thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030**

- Cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty là: 07 thành viên;
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT: Từ 2025 – 2030;
- Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn được các cổ đông/HĐQT giới thiệu để bầu vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác
1	Ông Nguyễn Đức Cường	16/12/1970	NQ 02-10 Vinhomes Riverside 2, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Kỹ sư hóa (chuyên ngành nhựa)	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thuận Đức
2	Bà Ngô Kim Dung	07/04/1972	NQ 02-10 Vinhomes Riverside 2, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thuận Đức
3	Ông Bùi Quang Sỹ	25/12/1978	CH 4B, tầng 37, CC 210 Quang Trung, P.Quang Trung, Q. Hà Đông, Hà Nội	Cử nhân Luật - Luật sư	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thuận Đức
4	Ông Trần	13/06/1982	Số 22B, ngõ 33 phố	Thạc sỹ	Thành viên HĐQT



	Đặng Duy		Tân Ấp, P. Phúc Xá, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	quản trị kinh doanh	kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thuận Đức
5	Bà Nguyễn Kim Anh	12/03/1993	NQ 02-39 Vinhomes Riverside 2, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành tài chính-ngân hàng)	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thuận Đức
6	Ông Phạm Văn Chỉ	18/05/1975	Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Kỹ sư kỹ thuật in	Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Thuận Đức
7	Ông Nguyễn Văn Trường	26/12/1985	Ngõ 56, đường 20/08 thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	Kỹ sư cơ khí giao thông vận tải	Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Thuận Đức

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT  
Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**





**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025****V/v: Thông qua việc bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã kết thúc nhiệm kỳ, để đảm bảo BKS thực hiện tốt công tác kiểm soát và giám sát hoạt động của Công ty, HĐQT Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 với những nội dung như sau:

**1. Thông qua việc BKS của Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 được kết thúc nhiệm kỳ**

**2. Thông qua việc bầu các thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030**

- Cơ cấu thành viên BKS của Công ty là: 03 thành viên;
- Nhiệm kỳ của thành viên BKS: Từ 2025 – 2030;
- Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn được các cổ đông/HĐQT giới thiệu để bầu vào thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ, nơi công tác
1	Ông Bùi Huy Hoàng	20/12/1994	Xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành kiểm toán, tài chính doanh nghiệp)	Trưởng Ban Kiểm toán kiêm trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thuận Đức
2	Bà Đỗ Thị Hồng Tụ	28/06/1984	Số nhà 24, tập thể Hoa Quả, Phường An Tảo, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân kinh tế	Phó Ban nguồn vốn Công ty cổ phần Thuận Đức
3	Bà Dương Thị Thu Hoài	13/02/1985	Thôn Vạn Tường, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	Thạc sỹ Kế toán	Chuyên viên Ban Kiểm toán Công ty cổ phần Thuận Đức





Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua. *Đức*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM, Sở GDCK Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Đức*

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG





Số: 01/BC – ĐHCĐ.2025

Hưng Yên, ngày 13 tháng 04 năm 2025

**Kính thưa:**       - Quý vị đại biểu  
                          - Quý cổ đông

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**  
**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2024.

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024**

**1. Những khó khăn và thuận lợi:**

**a. Khó khăn:**

- Lạm phát và biến động tỷ giá: Áp lực lạm phát toàn cầu và biến động tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng đến chi phí nguyên vật liệu nhập khẩu và giá thành sản phẩm.
- Gián đoạn chuỗi cung ứng: Tình hình địa chính trị phức tạp và các yếu tố bất khả kháng có thể gây ra gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào.
- Cạnh tranh ngày càng gay gắt: Sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước vào lĩnh vực bao bì và túi xách tạo ra áp lực cạnh tranh về giá cả và chất lượng.
- Chi phí logistics tăng cao: Giá cước vận tải biển và các chi phí logistics khác vẫn ở mức cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận xuất khẩu.
- Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng và bền vững ngày càng khắt khe: Các thị trường xuất khẩu ngày càng chú trọng đến các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, an toàn và bảo vệ môi trường, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư và thay đổi để đáp ứng.
- Nguồn cung lao động tại địa phương giảm so với các năm trước, trong khi nhu cầu tuyển dụng lao động ngày càng gia tăng dẫn đến cạnh tranh nguồn lực giữa các doanh nghiệp trong khu vực trở nên gay gắt.
- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại: Nhiều tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng chậm lại, ảnh hưởng đến sức mua của các thị trường xuất khẩu.
- Lạm phát toàn cầu và chính sách thắt chặt tiền tệ: Lạm phát cao ở nhiều quốc gia và chính sách thắt chặt tiền tệ có thể làm giảm chi tiêu của người tiêu dùng.



- Rủi ro địa chính trị và xung đột thương mại: Các căng thẳng địa chính trị và xung đột thương mại giữa các quốc gia có thể gây ra bất ổn cho chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu.
- Biến động giá nguyên liệu: Giá dầu và các nguyên liệu đầu vào khác có thể biến động khó lường, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất.
- Rào cản thương mại và bảo hộ: Một số quốc gia có xu hướng tăng cường các biện pháp bảo hộ thương mại, gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu.

#### **b. Thuận lợi:**

- Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam trong năm 2024 đạt khoảng 6,57 tỷ USD, tăng khoảng 26,8% so với năm 2023. 9 tháng đầu năm 2024 nhập khẩu nguyên liệu nhựa đạt khoảng 6,08 triệu tấn, tương đương gần 8,47 tỷ USD, với mức tăng 22% về lượng và 18% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu toàn ngành nhựa năm 2024 đạt khoảng 31 tỷ USD, tăng khoảng 23,9% so với năm 2023.
- Tăng trưởng kinh tế ổn định: Mặc dù chịu ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực, tạo nền tảng cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.
- Hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng: Các hiệp định thương mại tự do (FTA) tiếp tục mở ra cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế, giảm thiểu rào cản thuế quan, tạo lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa Việt Nam.
- Đầu tư nước ngoài (FDI) duy trì ổn định: Dòng vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục được duy trì, góp phần tăng cường năng lực sản xuất và công nghệ.
- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: Chính phủ tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về thuế, tín dụng, và thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất và xuất khẩu.
- Nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng: Sự phục hồi của nền kinh tế và thu nhập của người dân tăng lên thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm bao bì và túi xách, đặc biệt trong lĩnh vực bán lẻ và siêu thị.
- Nhu cầu tiêu dùng toàn cầu phục hồi (tùy khu vực): Mặc dù có sự khác biệt giữa các khu vực, nhưng nhìn chung nhu cầu tiêu dùng toàn cầu vẫn có dấu hiệu phục hồi sau các biến động, tạo ra cơ hội cho xuất khẩu.
- Xu hướng sử dụng bao bì thân thiện môi trường: Nhận thức về bảo vệ môi trường ngày càng tăng cao trên toàn cầu, thúc đẩy nhu cầu sử dụng các sản phẩm bao bì PP tái chế và túi xách thân thiện môi trường, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.



- Sự phát triển của thương mại điện tử: Sự tăng trưởng mạnh mẽ của thương mại điện tử tạo ra nhu cầu lớn về các loại bao bì đóng gói và vận chuyển.
- Về nội bộ: Ban lãnh đạo Công ty đã điều hành kịp thời và linh hoạt, kết hợp với nỗ lực không ngừng của toàn thể CBCNV, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chủ động trong công tác, đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau. Bên cạnh đó là sự chỉ đạo sát sao của Chủ tịch HĐQT, toàn hệ thống liên tục áp dụng các giải pháp cải tiến và sáng tạo nhằm nâng cao năng suất lao động và tối ưu hóa việc sử dụng máy móc thiết bị. Việc triển khai phương pháp 5S gắn liền với cải tạo môi trường làm việc tại từng phân xưởng, ưu tiên tự động hóa và đẩy mạnh chuyển đổi số đã mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty.

## **2. Các vấn đề tập trung trong năm 2024:**

### **a. Chuyển đổi số:**

- Kết quả: Đã triển khai và đưa vào sử dụng một số phần mềm quản lý trong các lĩnh vực như quản lý kho, quản lý sản xuất, và quản lý bán hàng. Bước đầu thu thập và phân tích dữ liệu để đưa ra các quyết định kinh doanh hiệu quả hơn.
- Vấn đề: Quá trình triển khai còn gặp một số khó khăn trong việc tích hợp các hệ thống hiện có và đào tạo người dùng. Cần tiếp tục đầu tư và hoàn thiện hạ tầng công nghệ.

### **b. Tinh gọn bộ máy:**

- Đã rà soát và tối ưu hóa cơ cấu tổ chức ở một số bộ phận, giảm bớt các vị trí trùng lặp và nâng cao hiệu quả làm việc của từng cá nhân.
- Cần tiếp tục đánh giá và điều chỉnh cơ cấu tổ chức một cách linh hoạt để phù hợp với sự phát triển của công ty. Đảm bảo sự ổn định và tinh thần làm việc của nhân viên trong quá trình tái cấu trúc.

## **3. Cải tiến liên tục (Kaizen):**

- Đã triển khai các hoạt động Kaizen ở nhiều bộ phận sản xuất, giúp cải thiện quy trình làm việc, giảm thiểu lãng phí và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Cần xây dựng văn hóa Kaizen sâu rộng trong toàn bộ công ty, khuyến khích sự tham gia của tất cả nhân viên và tạo ra một hệ thống ghi nhận và đánh giá các ý tưởng cải tiến hiệu quả.

## **4. Quản trị tinh gọn:**



- **Kết quả:** Đã áp dụng một số nguyên tắc của quản trị tinh gọn trong quản lý sản xuất và chuỗi cung ứng, giúp giảm thời gian chờ đợi, tối ưu hóa dòng chảy công việc và giảm lượng tồn kho.
- **Vấn đề:** Cần tiếp tục đào tạo và áp dụng sâu rộng hơn các công cụ và phương pháp của quản trị tinh gọn trong toàn bộ hoạt động của công ty.

## 5. Kinh doanh

- Năm 2024, Công ty tiếp tục chú trọng vào chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và khách hàng. Công ty không chỉ mở rộng chủng loại sản phẩm mà còn phân cấp đa dạng trong cùng một dòng sản phẩm để đáp ứng chính xác nhu cầu của khách hàng. Điều này giúp Thuận Đức khẳng định vị thế trên thị trường thông qua chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng linh hoạt.
- Đã nghiên cứu và phát triển một số dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường và mở rộng tệp khách hàng.
- Cần tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao và đáp ứng các xu hướng mới của thị trường.
- Đã thâm nhập thành công vào một số thị trường xuất khẩu mới, giảm sự phụ thuộc vào các thị trường truyền thống.
- Cần tiếp tục nghiên cứu và đánh giá tiềm năng của các thị trường mới, xây dựng chiến lược thâm nhập thị trường phù hợp và đầu tư vào hoạt động marketing quốc tế.
- Công ty đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại các địa bàn mới và những vùng chưa được khai thác hết trong nước.
- Ngoài việc duy trì mối quan hệ với các khách hàng thân thiết, năm 2024 ghi nhận sự gia tăng đáng kể về số lượng khách hàng mới và khách hàng lớn ở cả hai mảng nội địa và quốc tế, kéo theo sự tăng trưởng về sản lượng bán hàng.

## 6. Lĩnh vực chuyển đổi số và Marketing

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT, Phòng Công nghệ thông tin phối hợp với các nhà cung cấp xây dựng các phần mềm quản trị. Đã đưa vào sử dụng đã phát huy được hiệu quả ứng dụng cho các lĩnh vực trong hệ thống như: sản xuất, kinh doanh, tài chính – kế toán; Nhân sự.

Năm 2024 Công ty tiếp tục kênh truyền thông VOV Giao thông định kỳ vào các khung giờ vàng của kênh VOV Giao thông cả Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh. Duy trì thay mới, lắp đặt bổ sung Biển Đại lý cho khách hàng là đại lý cấp một, với bộ nhận diện thương hiệu của Công ty. Duy trì các biển quảng cáo lớn tại các vị trí đường giao trên các trục đường cao tốc như Cao tốc Hà Nội



– Hải Phòng (QL 5B), Cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ (QL 1A), nút giao Cổ Linh được đề tặng độ phù thương hiệu của Công ty, giúp cho nhiều người biết đến thương hiệu Thuận Đức với Slogan “BAO BÌ LÀ PHẢI ĐẸP”.

Tuyển dụng nhân sự có chuyên môn trong lĩnh vực Marketing online để đẩy mạnh việc truyền thông quảng cáo online trên các kênh Facebook, Google, zalo, ... Xây dựng các kênh bán hàng online để phù hợp với xu hướng tiêu dùng chung trong tương lai.

Năm 2024, Thuận Đức tiếp tục giữ vững vị trí Top 2 Công ty bao bì Uy tín nhóm ngành bao bì nhựa. Đặc biệt, Thuận Đức được vinh danh tại lễ công bố Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu và Top 10 Nơi làm việc tốt nhất tại Việt Nam nhóm ngành bao bì nhựa do Báo Đầu tư phối hợp cùng Công ty cổ phần Nghiên cứu Kinh doanh Việt Nam (Viet Research) công bố.

## 7. Các chỉ tiêu chính đạt được tính đến 31/12/2024

### a. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty theo báo cáo hợp nhất:

Chỉ tiêu	Thực tế Năm 2023 (tỷ đồng)	Kế hoạch Năm 2024 (tỷ đồng)	Thực tế Năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ đạt so với Kế hoạch (%)	Tăng trưởng so với năm 2023 (%)
Tổng doanh thu bán hàng và dịch vụ.	3.819,7	3.888,0	4.379,1	112,63%	14,64%
Lợi nhuận trước thuế	70,5	114,9	128,7	111,98%	82,45%
Lợi nhuận sau thuế	42,3	78,0	93,9	120,41%	121,80%

### b. Tài sản và vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Đơn vị tính	31/12/2023	31/12/2024	Tăng trưởng so với 2023 (%)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	3.671,2	3.943,9	7%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	856,1	1.019,9	19%

## 8. Một số kết quả đạt được trong năm 2024 như sau:

### a. Lao động và thu nhập bình quân

- Tổng số lao động trong năm 2024: 1650 Lao động
- Việc làm: Công ty luôn luôn đảm bảo việc làm ổn định cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong hệ thống Thuận Đức.



- Thu nhập bình quân: Đạt 12.5 triệu đồng/ tháng. So với thu nhập bình quân năm 2023 tăng 5,49 %.

**b. Công tác quản lý và tiết kiệm vật tư, điện năng:**

- Phát huy vai trò của Kho vật tư tổng, giúp tối ưu hoá chi phí và nâng cao hiệu quả quản lý. Vật tư sản xuất được kiểm soát chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện công tác kiểm kê hàng tháng theo quy định và đối chiếu với định mức kinh tế - kỹ thuật.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn kiểm toán điện năng, kiểm kê phát thải khí nhà kính và định kỳ xây dựng kế hoạch sử dụng điện theo khung giờ thấp điểm, qua đó góp phần giảm đáng kể giá thành sản xuất.

**c. Công tác đời sống:**

- Không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng ăn ca cho CBCNV, duy trì đảm bảo chế độ dinh dưỡng đường sữa, vitamin C, đồng thời liên tục nâng cấp môi trường làm việc ngày một tốt hơn. Tổ chức cho CBCNV đi du lịch nghỉ dưỡng trong dịp hè và tham gia các hoạt động xây dựng kết nối cộng đồng.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và ký hợp đồng nguyên tắc khám chữa bệnh với Phòng khám đa khoa Nhân dân để người lao động có thể đến thăm khám. Mua BH rủi ro 24h cho toàn thể CBCNV.

**d. Công tác môi trường và đáp ứng tiêu chuẩn khách hàng**

- Thực hiện các thủ tục hành chính về công tác môi trường, áp dụng tiêu chuẩn ISO trong quản lý môi trường. Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ đầy đủ. Đo kiểm môi trường lao động. Quy định phân loại rác thải tại nguồn trong từng Nhà máy, ký hợp đồng chuyển giao các chất thải nguy hại cho các đơn vị có chức năng xử lý.
- Duy trì đáp ứng hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội và chuỗi cung ứng như BSCI, GRS, SEDEX. Đặc biệt, trong năm 2024, công ty cũng đã hoàn thiện để cấp chứng chỉ ISO 22301 là chứng chỉ đánh giá phù hợp với các yêu cầu tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý kinh doanh liên tục, nâng cao khả năng ứng phó và phục hồi khi có sự cố.

**e. Công tác an toàn, phòng chống cháy nổ**

- Ban giám đốc thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về an toàn lao động. Trang bị đầy đủ cho người lao động về bảo hộ lao động theo đúng quy định; phối hợp đơn vị tư vấn đánh giá phân loại môi trường lao động theo quy định nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp. Thực hiện phân tích và soát các mối nguy để đưa ra các giải pháp an toàn và



cảnh bảo nguy cơ giúp người lao động giảm thiểu tai nạn lao động.

- Trang bị hệ thống camera giám sát trong toàn công ty. An ninh trật tự luôn được đảm bảo, người lao động nghiêm túc tuân thủ các quy định đề ra.
- Công tác phòng chống cháy nổ được chú trọng thông qua việc diễn tập thường xuyên theo nhiều phương án; xe cứu hỏa chuyên dụng giao cho đội An ninh có chuyên môn về PCCC và CNCH vận hành, nhằm kịp thời ứng phó khi có rủi ro về cháy nổ.

#### **f. Công tác cải tiến sáng tạo trong sản xuất**

- Đưa công tác cải tiến sáng tạo thành phương châm hành động trong toàn hệ thống. Giao cho Khối Công nghệ có vai trò đánh giá giám sát và phối hợp triển khai. Các dây chuyền máy móc thiết bị tại một số phân xưởng đã được cải tiến nâng cao hiệu suất, giảm công đoạn thời gian và tối ưu nhân công vận hành tại các bộ phận như Kiểm đếm, đóng thùng hay phân xưởng Sợi, xưởng tráng ghép, ...

## **II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG**

Thưa quý vị, năm 2024, để có được các kết quả nêu trên là nhờ có sự hoạt động tích cực, không ngừng nỗ lực của các khối, các nhà máy trong toàn hệ thống.

### **1. Khối Tái sinh - Lĩnh vực Hạt nhựa tái sinh**

Trong hơn 18 năm qua, hạt nhựa tái sinh đã đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguyên liệu chính cho các sản phẩm của Thuận Đức. Trước sự biến động của giá nguyên liệu nguyên sinh, việc đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định trở thành yếu tố then chốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xu hướng toàn cầu về sử dụng nguyên liệu tái chế tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn cho các sản phẩm của Khối. Nguồn cung nguyên liệu tái chế ngày càng ổn định hơn.

Tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn như: Chi phí đầu tư ban đầu cho công nghệ tái chế còn cao; Đảm bảo chất lượng và tính ổn định của nguyên liệu tái chế; Xây dựng nhận diện thương hiệu cho các sản phẩm tái chế.

### **2. Khối PP Dệt - Lĩnh vực Bao bì Nội địa**

Sự tăng trưởng liên tục và đa dạng trong nhóm đối tượng tiêu dùng sản phẩm bao bì PP là một trong những điểm nhấn trong năm 2024.

Sau khi lắp thêm máy móc kết hợp với cải tiến công nghệ, đại tu máy cũ để nâng công suất máy Sợi, máy dệt công ty đã nâng cao khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn và yêu cầu về số lượng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường.

Căn cứ nhu cầu ổn định từ thị trường trong nước và xuất khẩu cho các sản phẩm bao bì PP dệt truyền thống. Công ty đã đa dạng hóa các nhóm sản phẩm bao bì dệt bao gồm các dòng bao



thường và bao tráng ghép (bao ảnh). Đây là những giải pháp định hướng để sản phẩm bao bì PP của Thuận Đức có các lợi thế cạnh tranh trong ngành và khẳng định vị trí trong top đầu của lĩnh vực bao bì PP.

Ngoài các vấn đề nêu trên Khối cũng chịu tác động bởi các yếu tố như:

Áp lực về giá và sự cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế.

Yêu cầu ngày càng cao về tính năng và độ bền của sản phẩm.

Ảnh hưởng từ biến động giá nguyên liệu hạt nhựa PP.

### **3. Khối Túi xuất khẩu - Lĩnh vực túi Shopping Bag (PP dệt và PP không dệt)**

Là một sản phẩm được thị trường quốc tế định danh là sản phẩm thân thiện với môi trường, dần thay thế các sản phẩm có nguồn gốc từ PE hay nguyên liệu khó phân hủy.

Trong năm 2024, công ty đã hoàn thiện lắp đặt thêm máy móc và dịch chuyển các xưởng sản xuất sang nhà xưởng mới quy mô lớn hơn. Tại nhà máy mới công ty đã đầu tư hệ thống kho thông minh để nâng cao hiệu suất và tính chính xác trong việc lưu trữ và luân chuyển hàng hóa.

Tiếp tục chú trọng khai thác thị trường túi nội địa cho dòng túi vải PP không dệt để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Sản phẩm vải PP không dệt không chỉ dùng để làm túi shopping mà còn tập trung cung cấp cho thị sản xuất các sản phẩm y tế như khẩu trang và quần áo bảo hộ y tế.

Sản phẩm vải không dệt của Thuận Đức được đánh giá cao về chất lượng, đáp ứng được hầu hết các nhu cầu của khách hàng.

Tiếp tục không ngừng cải tiến, điều chỉnh các khâu sản xuất rút ngắn thời gian đáp ứng đơn hàng. Cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm theo yêu cầu khách hàng. Tuân thủ các quy chuẩn để đạt được các chứng chỉ đánh giá của khách hàng. Duy trì việc phân cấp sản phẩm để áp dụng phương thức sản xuất hợp lý theo từng cấp độ sản phẩm.

#### **o Thuận lợi:**

Thị trường xuất khẩu túi xách tiếp tục duy trì sự ổn định và có dấu hiệu tăng trưởng ở một số thị trường mới.

Nhu cầu về các sản phẩm PP không dệt phục vụ cho ngành y tế và các ứng dụng công nghiệp khác vẫn ổn định.

Việc đa dạng hóa sản phẩm và thị trường đã giúp giảm thiểu rủi ro tập trung.

Nhận được sự quan tâm và đánh giá cao từ khách hàng về các sản phẩm thân thiện môi trường.

#### **o Khó khăn:**

Cạnh tranh về giá từ các đối thủ cạnh tranh ở các nước có chi phí sản xuất thấp hơn.

Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng và thiết kế sản phẩm từ các thị trường khó tính.

Biến động về đơn hàng và yêu cầu giao hàng gấp từ khách hàng.



#### **4. Khối Công nghệ - Lĩnh vực công nghệ, máy móc thiết bị**

Kể từ khi được thành lập Khối công nghệ đã luôn thể hiện tốt vai trò của mình trong lĩnh vực sáng tạo và cải thiện máy móc dây chuyền công nghệ của Thuận Đức.

Nhiều ứng dụng các công nghệ mới giúp nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Với phương châm tự động hóa để giảm sức lao động nâng cao năng suất. Vì vậy, đã có được rất nhiều các sáng chế, phát minh, cải tiến từ khối công nghệ. Mang lại hiệu quả vô cùng lớn trong sản xuất cho tất cả các khối sản xuất trong hệ thống mà trong cùng ngành chỉ có Thuận Đức mới có được. Việc duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị thông qua khối công nghệ được làm một cách bài bản và hệ thống.

#### **5. Khối Dịch Vụ:**

##### **o Thuận lợi:**

Việc tinh gọn bộ máy và áp dụng quản trị tinh gọn đã giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu lãng phí.

Quy trình làm việc được cải tiến, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận.

##### **o Khó khăn:**

Thay đổi tư duy và thói quen làm việc của nhân viên để thích ứng với các phương pháp quản lý mới.

Đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả của việc triển khai Kaizen trên toàn bộ công ty.

### **III. MỤC TIÊU – KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025**

Dựa trên những kết quả đạt được trong năm 2024, những phân tích về bối cảnh thị trường và các vấn đề nội tại, Công ty đề ra kế hoạch và mục tiêu cho năm 2025 như sau:

#### **1. Mục tiêu chung:**

- Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng bền vững: Đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu 12% so với năm 2024.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động: Tối ưu hóa chi phí sản xuất, logistics và quản lý.
- Củng cố vị thế cạnh tranh: Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và xây dựng thương hiệu uy tín.
- Phát triển bền vững: Ưu tiên các hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường và sử dụng nguyên liệu tái chế.

#### **2. Những chỉ tiêu chủ yếu dự kiến năm 2025:**

##### **a. Chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ.**



Chỉ tiêu	Sản lượng sản xuất	Sản lượng tiêu thụ
Hạt nhựa tái sinh (tấn)	23.260	22.940
Manh PP (tấn)	28.981	28.751
Bao bì PP (tấn)	17.440	17.000
Túi shopping (túi)	171.110.000	167.875.000

**b. Các chỉ tiêu kinh doanh hợp nhất dự kiến năm 2025.**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ	4.500,0
2. Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ	135,0
Thuế TNDN	Tỷ	36,5
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ	98

**3. Mục tiêu cụ thể theo các mảng:**

**a. Khối Túi Xuất Khẩu và PP Không Dệt:**

- Tăng trưởng doanh thu xuất khẩu 50%.
- Mở rộng thêm thị trường xuất khẩu mới.
- Phát triển các mẫu sản phẩm túi xách mới với thiết kế và tính năng cải tiến.
- Duy trì tỷ lệ đơn hàng PP không dệt ổn định và tìm kiếm cơ hội mở rộng ứng dụng.

**b. Khối PP Dệt:**

- Tăng trưởng doanh thu 30%, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới để cải thiện tính năng và độ bền của sản phẩm.
- Mở rộng kênh phân phối trong nước.

**c. Khối Tái Sinh:**

- Tăng trưởng sản lượng thông qua việc hoàn thiện đầu tư mới.
- Đầu tư nâng cấp công nghệ tái chế để nâng cao chất lượng nguyên liệu và giảm chi phí.
- Xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược với các nhà cung cấp nguyên liệu tái chế ổn định.
- Tăng cường hoạt động marketing để quảng bá các sản phẩm tái chế.



#### **d. Khối Công Nghệ và Công nghệ thông tin**

- Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mới trong sản xuất (ví dụ: tự động hóa, robot hóa ở một số công đoạn).
- Nâng cao công tác bảo trì bảo dưỡng, duy tu sửa chữa
- Công nghệ thông tin hoàn thiện và tích hợp các phần mềm quản lý đã triển khai trong năm 2024.
- Nâng cao năng lực phân tích dữ liệu để hỗ trợ các quyết định kinh doanh.
- Đảm bảo an toàn và bảo mật hệ thống thông tin.

#### **e. Khối Dịch Vụ:**

- Tiếp tục tinh gọn bộ máy, đặt mục tiêu giảm 5% chi phí quản lý.
- Triển khai sâu rộng văn hóa Kaizen trong toàn bộ hệ thống, khuyến khích mỗi người có đóng góp ít nhất 2 ý tưởng cải tiến/năm.
- Nâng cao hiệu quả quản trị chuỗi cung ứng và logistics.
- Đầu tư vào đào tạo và phát triển năng lực cho đội ngũ nhân sự.

#### **4. Các vấn đề tập trung trong năm 2025:**

##### **a. Đẩy mạnh Chuyển đổi số toàn diện:**

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi số chi tiết cho từng bộ phận.
- Đầu tư vào các giải pháp công nghệ tích hợp và thông minh hơn.
- Nâng cao năng lực số cho toàn bộ nhân viên.

##### **b. Phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn:**

- Tăng cường sử dụng nguyên liệu tái chế trong sản xuất.
- Nghiên cứu và áp dụng các quy trình sản xuất thân thiện với môi trường.
- Tham gia các chương trình và chứng nhận về phát triển bền vững.

##### **c. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế:**

- Nghiên cứu kỹ lưỡng các tiêu chuẩn và quy định của các thị trường xuất khẩu.
- Đầu tư vào thiết kế và chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu khắt khe.
- Xây dựng chiến lược marketing và bán hàng hiệu quả cho từng thị trường.

##### **d. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:**

- Thu hút và giữ chân nhân tài.
- Đầu tư vào đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm cho nhân viên.
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và gắn kết.



#### IV. KIẾN NGHỊ:

Để đạt được các mục tiêu đề ra trong năm 2025, Ban Lãnh đạo Công ty cần:

- Phê duyệt và ban hành kế hoạch hành động chi tiết cho từng mục tiêu và bộ phận.
- Phân bổ nguồn lực hợp lý về tài chính, nhân sự và công nghệ.
- Theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch một cách thường xuyên.
- Linh hoạt điều chỉnh kế hoạch khi có những thay đổi từ thị trường hoặc nội tại công ty.
- Tăng cường sự phối hợp và trao đổi thông tin giữa các bộ phận.
- Truyền thông sâu rộng các mục tiêu và kế hoạch đến toàn thể nhân viên để tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao.

#### V. KẾT LUẬN:

Đóng góp vào thành công này là sự tận tâm của đội ngũ Ban Giám đốc các nhà máy đã không quản ngại khó khăn, ngày đêm bám sát công việc. Đồng thời không ngừng nỗ lực học hỏi nâng cao năng lực bản thân, sáng tạo, cải tiến công nghệ máy móc nâng cao hiệu quả sản xuất. Cùng với đó là sự gương mẫu, sáng suốt trong điều hành của Chủ tịch HĐQT đã luôn theo sát để chỉ đạo, định hướng cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Với kết quả đã đạt được, bằng kinh nghiệm, chúng tôi sẽ nỗ lực, tận dụng mọi cơ hội để cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong quản lý điều hành, đồng thời mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Cổ Đông, HĐQT, Ban kiểm soát để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, tinh thần chủ động và sự đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty sẽ đạt được những thành công vượt bậc trong năm 2025, tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường và phát triển bền vững.

Thay mặt cho Ban TGD xin kính chúc các vị khách quý, HĐQT, các Quý cổ đông và toàn thể hội nghị luôn luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
**BUI QUANG SỸ**



**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THUẬN ĐỨC**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/ BC – ĐHĐCĐ.2025

*Hưng Yên, ngày 13 tháng 4 năm 2025*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuận Đức**

**Kính thưa toàn thể các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông,**

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Thuận Đức, tôi xin trân trọng gửi lời chào mừng nồng nhiệt đến toàn thể các Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông đã dành thời gian quý báu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty chúng ta.

**Kính thưa Đại hội,**

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức xin trình bày báo cáo tổng kết hoạt động năm 2024 và kế hoạch định hướng năm 2025, bao gồm các nội dung chính sau:

- 1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động năm 2024**
- 2. Các hoạt động quản trị của Hội đồng Quản trị trong năm 2024**
- 3. Kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2025**

Sau đây là nội dung chi tiết:

### **1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động năm 2024**

Năm 2024, bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước đối mặt với nhiều thách thức phức tạp, bao gồm biến đổi khí hậu, thiên tai bất thường, cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, lạm phát gia tăng và sự phục hồi kinh tế chậm của các đối tác thương mại lớn. Những yếu tố này đã tác động không nhỏ đến nhiều ngành nghề, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu như Thuận Đức.

Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, đồng lòng vượt khó của tập thể Ban Lãnh đạo và toàn thể Cán bộ Công nhân viên (CBCNV), dựa trên nền tảng mô hình sản xuất tuần hoàn và cấu trúc thị trường linh hoạt, Thuận Đức đã chủ động ứng phó và đạt được những thành tựu đáng khích lệ, cụ thể như sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:**
  - Doanh thu Công ty mẹ đạt: **3.838,4 tỷ đồng.**
  - Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đạt: **94,1 tỷ đồng.**
  - Doanh thu hợp nhất đạt: **4.379,1 tỷ đồng.**
  - Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt: **93,9 tỷ đồng.**
- Đóng góp vào Ngân sách Nhà nước:** Công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước năm 2024 với tổng số tiền hơn **32,9 tỷ đồng.**



Thành công trong việc củng cố và phát triển thương hiệu Thuận Đức trên thị trường bao bì Việt Nam là kết quả tổng hòa của nhiều yếu tố, trong đó không thể không kể đến vai trò lãnh đạo tận tâm, sáng suốt và linh hoạt của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, sự điều hành hiệu quả của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc các nhà máy. Bên cạnh đó, sự hỗ trợ, tin tưởng từ các tổ chức tín dụng, tài chính và sự đồng hành của Quý vị Cổ đông cũng đóng góp một phần quan trọng vào thành công chung của Công ty.

- **Vai trò lãnh đạo:** Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã thể hiện sự tận tâm, sáng suốt và linh hoạt trong vai trò lãnh đạo cao nhất, điều hành Công ty vượt qua giai đoạn kinh tế nhiều biến động và đạt được kết quả vượt trội so với các chỉ tiêu đã đề ra.
- **Gương mẫu và trách nhiệm:** Chủ tịch Hội đồng Quản trị luôn là người tiên phong, nêu cao tinh thần kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, không ngừng cập nhật thông tin, nắm bắt xu hướng thị trường để kịp thời đưa ra những định hướng và chỉ đạo sát sao cho Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc các nhà máy trong việc điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả.
- **Điều hành hiệu quả:** Ban Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc các nhà máy đã hoàn thành xuất sắc vai trò điều hành, thể hiện qua các giải pháp ứng phó kịp thời, linh hoạt và phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Điều hành đã triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Những kết quả đạt được trên tất cả các mảng sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố niềm tin từ các đối tác, khách hàng và cổ đông.
- **Niềm tin và sự hợp tác:** Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng, với những giải pháp điều hành chắc chắn và linh hoạt của Ban Lãnh đạo, Công ty sẽ tiếp tục gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới, kể cả những thị trường khó tính trong nước và quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức.
- **Quan hệ tín dụng:** Năm 2024, Thuận Đức tiếp tục duy trì mối quan hệ ổn định và hợp tác hiệu quả với các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho sự tăng trưởng về tín dụng. Điều này là minh chứng cho sự tin tưởng và đánh giá cao của các tổ chức tín dụng, tài chính trong nước và quốc tế đối với tiềm năng và uy tín của Công ty, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc tài trợ vốn, giúp Công ty tiếp tục đầu tư và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Nền tảng vững chắc:** Những nỗ lực và sự hợp tác chặt chẽ giữa các cấp lãnh đạo, cổ đông và các đối tác tài chính đã tạo ra một nền tảng vững chắc, giúp Thuận Đức khẳng định vị thế và thương hiệu trên thị trường bao bì Việt Nam và quốc tế.



## 2. Các hoạt động quản trị của Hội đồng Quản trị trong năm 2024

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức **13 phiên họp** và thông qua nhiều nội dung quan trọng nhằm điều hành hiệu quả hoạt động của Công ty. Các nội dung chính bao gồm:

- Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng và Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Quyết định về việc gia hạn thời gian đăng ký và nhận tiền mua trái phiếu chào bán ra công chúng.
- Quyết định thông qua kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng.
- Quyết định phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết của đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Quyết định về việc thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng.
- Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Thông qua việc tổ chức xin ý kiến Người sở hữu trái phiếu TDPH2326001.
- Phê duyệt phương án bổ sung tài sản bảo đảm.
- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023.
- Nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông Nguyễn Đức Cường tại Công ty cổ phần Thuận Đức JB.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.
- Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thuận Đức đối với bà Đào Thị Nga.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch, Hội đồng Quản trị đã chủ động đưa ra các quyết định điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với những biến động của thị trường, nhằm đạt hiệu quả hoạt động tốt nhất, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và lợi ích của Công ty.

Hội đồng Quản trị đã phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội thường niên tổ chức ngày 14/04/2024. Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị luôn theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được phê duyệt.

## 3. Định hướng và Kế hoạch hoạt động năm 2025

Trong bối cảnh nền kinh tế chung còn nhiều thách thức và chịu sự ảnh hưởng từ tình hình biến động kinh tế thế giới và trong nước, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, dựa trên năng lực của từng thành viên và sức mạnh tập thể để đưa ra những quyết định chiến lược, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội thông qua. Hội đồng Quản trị sẽ tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:





- Tập trung chỉ đạo và giám sát công tác triển khai, thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025. Điều hành hoạt động một cách linh hoạt, kịp thời và phù hợp để đạt được thắng lợi các mục tiêu mà Đại hội thường niên đã đề ra.
- Hoàn thiện việc đầu tư lắp đặt máy móc, tối ưu hóa việc sắp xếp các phân xưởng giữa Nhà máy 2 và Nhà máy 4, đồng thời tiếp tục bổ sung và lắp đầy hệ thống nhà xưởng của Nhà máy 4.
- Đặc biệt chú trọng đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm, đầu tư chiều sâu vào công nghệ sản xuất, tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình công nghệ để đáp ứng ngày càng cao các yêu cầu của khách hàng.
- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả quản trị công ty, đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật và tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời và chính xác. Qua đó, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, đồng thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc đưa ra các quyết định sản xuất kinh doanh phù hợp và hiệu quả.
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các cổ đông, đảm bảo công bố thông tin một cách trung thực, kịp thời và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
- Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc để Thuận Đức luôn là một môi trường làm việc hấp dẫn, khuyến khích sự sáng tạo, cống hiến và tăng cường sự gắn bó của người lao động với Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo về các hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm 2024 và kế hoạch định hướng cho năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng gửi đến toàn thể Quý vị Cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**



## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuận Đức**

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty trong năm 2024, thay mặt thành viên Hội đồng quản trị độc lập tôi có những nhận định chung như sau:

HDQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định của công ty đại chúng. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập kịp thời và thực hiện theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HDQT thảo luận, đánh giá khách quan, trung thực và đầy đủ nhằm giải quyết những vấn đề quan trọng cũng như đưa ra những định hướng kịp thời, giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các quyết định của HDQT tại các cuộc họp đều được HDQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập có đầy đủ chữ ký của thư ký cuộc họp và chủ tọa tham dự họp được lưu giữ ở văn phòng Công ty.

### **1. Về cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị**

HDQT Công ty cổ phần Thuận Đức nhiệm kỳ 2020 – 2025 có tổng số 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên HDQT độc lập. Trong năm 2024, toàn bộ các thành viên HDQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HDQT, có những tham mưu tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ của Công ty.

### **2. Về hoạt động của thành viên HDQT độc lập trong năm 2024**

Trong năm 2024, các thành viên HDQT độc lập đã tham gia đầy đủ 13/13 cuộc họp HDQT (đạt tỷ lệ tham dự 100% số cuộc họp). Các thành viên HDQT độc lập đã xem xét, cho ý kiến và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền với tỷ lệ đồng ý là 100% đối với các nội dung được HDQT thông qua.



Cũng trong năm 2024, các thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT. Các hoạt động cụ thể của thành viên HĐQT độc lập như sau:

- + Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT và Ban điều hành.
- + Báo cáo cho Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên về hoạt động của mình và kết quả giám sát năm 2024.
- + Tham dự cuộc họp HĐQT định kỳ/bất thường và độc lập đưa ra các ý kiến, phản biện đối với các nội dung được trình bày tại các cuộc họp HĐQT trong năm.
- + Theo dõi tình hình tài chính và giám sát việc lập, công bố báo cáo tài chính định kỳ (hàng quý, bán niên và năm) tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
- + Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên HĐQT độc lập luôn phối hợp nhịp nhàng với các thành viên HĐQT khác, thành viên Ban điều hành và cấp quản lý trong công ty. Thành viên HĐQT độc lập đánh giá cao sự hợp tác, hỗ trợ của các bên liên quan trong quá trình làm việc của cả năm 2024.

### **3. Về kết quả công tác quản trị và giám sát**

- + Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng, chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra.
- + HĐQT đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời chỉ đạo, ban hành các quyết định phù hợp với tình hình thực tế.
- + HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- + Thành viên HĐQT giữ chức danh trong Ban điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành. Các quyết định quan trọng của Ban điều hành đều được phân tích, đánh giá, phản biện và tham vấn từ thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.



+ Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban điều hành và có sự chia sẻ kinh nghiệm, tương tác trao đổi đối với Ban điều hành về nghiệp vụ quản trị Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm 2024.

Kính trình Quý Cổ đông xem xét và thông qua.

**THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP**



**NGUYỄN VĂN TRƯỜNG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THUẬN ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09 / BC – ĐHCĐ.2025

*Hưng Yên, ngày 13 tháng 4 năm 2025*

## **BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuận Đức**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán 54/2019/QH14;
- Căn cứ điều lệ hoạt động Công ty CP Thuận Đức;
- Căn cứ nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Báo cáo của Ban Kiểm soát tại đại hội cổ đông thường niên năm 2025 gồm các nội dung.

### **I. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Cơ cấu nhân sự: Giữ nguyên 03 thành viên nhiệm kỳ 2020-2025, đảm bảo tính độc lập và chuyên môn.
- Hoạt động giám sát: Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHCĐ, Luật DN, Luật CK, công bố thông tin & các giao dịch liên quan. Tham dự đầy đủ các kỳ họp HĐQT, đánh giá độc lập các nội dung HĐQT/Ban điều hành trình bày.

Kiểm tra giám sát danh sách cổ đông, đảm bảo giao dịch các cổ đông với công ty tránh lợi ích cá nhân và xung đột lợi ích giữa các cổ đông, HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để phân công và triển khai các nhiệm vụ trong năm. Nội dung các cuộc liên quan đến:

- (i) Hợp Quý để đánh giá việc thực hiện các hoạt động của BKS và kế hoạch triển khai các nhiệm vụ quý tiếp theo.
- (ii) Định hướng công tác kiểm soát lập BCTC và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm; tư vấn cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập năm 2024.
- (iii) Cuộc họp đánh giá nhân sự hoạt động Ban kiểm soát và đưa ra các điều chỉnh về công tác, phân công công việc nhân sự.

### **II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Hoạt động HĐQT thực hiện đúng Điều lệ, có biên bản, nghị quyết minh bạch, đảm bảo quyền cổ đông.
- Việc triển khai các Tờ trình ĐHCĐ thường niên 2024 được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình.
- Các giao dịch với đối tác, bên liên quan có công bố thông tin đầy đủ.



- Về nhân sự HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong năm đã giữ ổn định tất cả các vị trí và nhân sự, chưa đề xuất và bổ nhiệm thêm các thành viên trong cơ cấu hoạt động trong năm 2024. Hiện tại HĐQT đã đảm bảo tính độc lập các thành viên HĐQT và khả năng điều hành tại các pháp nhân và dự án Thuận Đức đang tiến hành triển khai.
- Qua xem xét nghị quyết của đại hội đồng Cổ đông và các biên bản nghị quyết của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát đồng thuận với báo cáo năm 2024 của HĐQT và Ban TGD thông qua trước Đại hội đồng cổ đông, các kế hoạch tài chính kinh doanh đặt ra cho năm 2025 là phù hợp.

### **III. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH & TUÂN THỦ QUY ĐỊNH**

- BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH E&Y Việt Nam, với ý kiến chấp nhận toàn phần. Cùng với đơn vị kiểm toán độc lập đã giải quyết và kiến nghị nhiều vấn đề rủi ro với HĐQT và Ban TGD.
- Lợi nhuận năm 2024 đạt 93,9 tỷ đồng, chia cổ tức 10% theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã được phê duyệt.
- Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2024: 1.596 triệu đồng đã thực hiện theo tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 công bố.
- Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các chiến lược đặt ra SXKD, đầu tư xây dựng; đảm bảo có lợi nhuận phù hợp với tình hình thị trường và quy mô hoạt động hiện tại, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Không phát hiện vi phạm trọng yếu và các thông tin công bố theo đúng quy định.
- HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty đã tuân thủ pháp luật doanh nghiệp và những quy định liên quan trong quản trị công ty đại chúng và cập nhật các quy định pháp luật hiện hành. Công khai các thông tin, hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo đúng quy định.

### **IV. ĐÁNH GIÁ THÁCH THỨC & KIẾN NGHỊ CHO NĂM 2025**

- Bối cảnh kinh tế 2024 – đầu 2025 có nhiều biến động: Giá nguyên vật liệu biến động, nguồn cung các nguyên vật liệu đầu vào thiết yếu cho sản xuất co hẹp, chi phí tài chính sẽ còn tiếp tục tăng, sức tiêu thụ quốc tế có xu hướng chậm lại khi gặp nhiều rào cản hơn, khó khăn về nhân sự vẫn còn tiếp diễn.
- Ban Kiểm soát đề xuất HĐQT, các Cổ đông công ty thận trọng trong hoạch định chiến lược, đặt kỳ vọng các mục tiêu tăng trưởng kinh doanh, chính sách chi trả cổ tức. Song song với đó rà soát lại cơ cấu tài chính hiện tại, khả năng tài trợ các khoản vay và kế hoạch dòng tiền thực tiễn khả thi của các dự án đầu tư mới trong tầm kiểm soát.
- Tăng cường quản trị rủi ro, bao gồm cả các rủi ro gặp phải trong hoạt động, rủi ro tài chính, rủi ro vĩ mô chung ngành và nền kinh tế khi quy mô doanh nghiệp đạt mức độ vị thế lớn trong ngành.



- Rà soát đánh giá tổng thể chính sách nhân sự, chế độ cho người lao động bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp tại các bộ phận hoạt động, đảm bảo thông suốt và liên kết liền mạch trong vận hành.

Thưa đại hội!

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua. Chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu tham dự Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công/.  
Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



Bui Huy Hoang



**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THUẬN ĐỨC**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1304/2025/BC-ĐHĐCĐ-TDP

Hưng Yên, ngày 13 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

V/v: Các Hợp đồng giao dịch của Công ty cổ phần Thuận Đức với các bên liên quan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức báo cáo Đại hội đồng cổ đông về các Hợp đồng giao dịch với các bên liên quan trong năm, nội dung như sau:

**Mua hàng, dịch vụ:**

- Hợp đồng nguyên tắc số HĐNT 04012023/TĐ-TĐHY/2023 ký ngày 04/01/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích mua hàng do Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên sản xuất sản phẩm bao, manh, vật tư, giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng nguyên tắc số 01-2020/HĐTN/TĐHY-TĐ ký ngày 25/03/2020 và phụ lục 05TĐHY-TĐ ký ngày 22/03/2024 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích thuê văn phòng làm việc.
- Hợp đồng nguyên tắc số 02012024/TĐ-TĐECO/2024 ký ngày 02/01/2024 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích mua hàng do Công ty cổ phần Thuận Đức ECO sản xuất, kinh doanh sản phẩm vải không dệt, vật tư..., giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng số 20230801/HĐTMB-ECO-TĐ ký ngày 01/08/2023 và phụ lục hợp đồng số PL01-20230801/PLHDTMB-ECO-TĐ ký ngày 01/05/2024 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích thuê mặt bằng nhà xưởng của Công ty cổ phần Thuận Đức ECO.
- Hợp đồng số 20230501/HĐTMB-ECO-TĐ ký ngày 01/05/2023 và phụ lục PL01-20230501/HĐTMB-ECO-TĐ ngày 01/05/2024 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích thuê mặt bằng nhà xưởng của Công ty cổ phần Thuận Đức ECO.
- Hợp đồng số 20240501/HĐTMB-ECO-TĐ ký ngày 01/05/2024 giữa Công ty





cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích thuê mặt bằng nhà xưởng của Công ty cổ phần Thuận Đức ECO.

- Hợp đồng gia công số 01072023/TD-TDECO ký ngày 01/07/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích thuê Công ty cổ phần Thuận Đức ECO gia công sản phẩm của Công ty cổ phần Thuận Đức.
- Hợp đồng nguyên tắc số 0301/2024/HĐNT/TY-TĐ ngày 03/01/2024 với công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích mua hàng do Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên sản xuất kinh doanh sản phẩm bao, manh, nhựa phế....., giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng nguyên tắc số 0201HĐNT-2023/TĐ-HKB ngày 02/01/2023 với Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc. Mục đích mua thùng carton từ Công ty TNHH Hoàng Anh Kinh Bắc, giá trị theo từng đơn đặt hàng.

**Bán hàng, dịch vụ:**

- Hợp đồng số 01/TĐHY/2024-HĐTX ký ngày 25/12/2023, giữa Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích cho thuê xe ô tô.
- Hợp đồng số 01-01122021-1/HĐT-PLHĐ ngày 01/12/2022, giữa Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích cho thuê máy móc thiết bị.
- Hợp đồng số 03012023/TĐ-TĐHY/2023 ngày 03/01/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên. Mục đích bán bao, manh, vật tư, nguyên liệu cho Công ty TNHH Thuận Đức Hưng Yên sản xuất, giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng số 0103/TĐ-TĐECO/2023 ngày 01/03/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích bán bao, manh, vật tư, nguyên liệu cho Công ty cổ phần Thuận Đức ECO sản xuất, giá trị theo từng đơn đặt hàng.
- Hợp đồng số 02/2024/HĐTX ngày 01/05/2023 và phụ lục số PL01-02/2024/HĐTX-PLHĐ ngày 01/05/2024 và hợp đồng số 01/2024/HĐTX ngày 25/12/2023 với Công ty cổ phần Thuận Đức ECO. Mục đích cho thuê xe ô tô.
- Hợp đồng số 02-01MMTB/HĐKT TĐ-TY-PLHĐ ngày 25/02/2022 với Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích cho thuê máy móc thiết bị.
- Hợp đồng số 01-03/2021/HĐTX-PLHĐ, số 01-02/2021/HĐTX-PLHĐ và số 01/06/HĐTX ngày 01/03/2021 với Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích cho thuê xe ô tô.
- Hợp đồng số 01-2023/TĐ-TY/2023 ngày 03/01/2023 giữa Công ty cổ phần Thuận Đức và Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên. Mục đích bán bao,

00264799  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
THUN ĐỨC  
CÔNG - T. H. B.



manh, vật tư, nguyên liệu cho Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên sản xuất, giá trị theo từng đơn đặt hàng.

**Giao dịch vay, mượn, mua bán cổ phần:**

- Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần 0305/2024/HĐCN/TĐJB ngày 03 tháng 05 năm 2024, mua lại 2.500.000 cổ phần Công ty cổ phần Thuận Đức JB từ cá nhân bên liên quan, theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty cổ phần Thuận Đức JB là 15%.
- Trong năm, Công ty giao dịch hỗ trợ tài chính ngắn hạn cho Công ty cổ phần Thuận Đức ECO 42,8 tỷ và Công ty cổ phần sản xuất bao bì Thái Yên 13,2 tỷ và đã thu hồi lại.

Các hợp đồng, giao dịch trên đây đã được trình bày đầy đủ trong báo cáo tài chính, báo cáo quản trị công ty định kỳ với thông tin giá trị cụ thể, trong phạm vi phê duyệt của Hội đồng quản trị.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thuận Đức, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website công ty);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**





CÔNG TY CỔ PHẦN

THUẬN ĐỨC

Số: 1304/2025/QC-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 13 tháng 04 năm 2025

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Để hướng dẫn cho Cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và thực hiện quyền biểu quyết, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

#### I. QUY ĐỊNH CHUNG

- Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thuận Đức; quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông tham dự Đại hội. Các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty và các thành phần tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này;
- Ban tổ chức Đại hội gửi Giấy mời họp và tài liệu Đại hội tới địa chỉ của Cổ đông đã đăng ký với Công ty đồng thời đăng tải các tài liệu có liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lên website của Công ty (<https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong>). Các Cổ đông vào website của Công ty để tải, nghiên cứu trước các tài liệu Đại hội và góp ý bằng văn bản cho Ban tổ chức Đại hội để tổng hợp hoặc để thảo luận trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên **50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết**;
- Cổ đông và đại diện Cổ đông khi tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định;
- Không hút thuốc lá trong Hội trường, không nói chuyện riêng, điện thoại di động để ở chế độ im lặng trong lúc diễn ra Đại hội.

#### II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

##### 1. Quyền của Cổ đông tham dự:

- Các Cổ đông, đại diện Cổ đông của Công ty có tên trong danh sách Cổ đông chốt ngày 06/03/2025 đều có quyền dự họp;
- Các Cổ đông không tham dự được Đại hội cổ đông có thể ủy quyền cho cá nhân khác đại diện mình tham dự Đại hội. Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ 3 tham dự. Giấy ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty đã công bố thông tin hoặc theo mẫu phù hợp quy định của pháp luật;
- Các Cổ đông, đại diện Cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại Đại hội và sau đó có quyền tham gia biểu quyết, nhưng hiệu lực các quyền biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

##### 2. Nghĩa vụ của Cổ đông tham dự:

- Các Cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, Chứng minh thư, Thẻ căn cước công dân, Giấy ủy quyền (trong trường hợp nhận ủy quyền) trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết có ghi rõ họ tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà Cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Phiếu



- biểu quyết cùng các tài liệu khác của Đại hội;
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế làm việc này và chấp hành sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
  - Tự túc kinh phí đi lại, ăn ở trong thời gian Đại hội;
  - Điền Phiếu biểu quyết và nộp lại Phiếu biểu quyết các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông cho Ban kiểm Thẻ biểu quyết tại Đại hội.

### III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

#### 1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết;
- Thẻ biểu quyết được Công ty phát hành, đóng dấu treo và được phát cho Cổ đông, đại diện Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ Họ tên cổ đông, Mã số cổ đông, Số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông đó.

#### 2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông, đại diện Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, có kiến khác*) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các Cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm Thẻ biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các Cổ đông *không đồng ý* hoặc *có kiến khác* sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;
- Ngay sau khi hoàn thành phần biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban Kiểm Thẻ biểu quyết sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- Các Cổ đông điền đầy đủ, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết và nộp lại Phiếu biểu quyết các vấn đề của Đại hội cho Ban kiểm Thẻ biểu quyết để lưu.

#### 3. Thẻ lệ biểu quyết:

- 3.1. 01 (một) cổ phần phổ thông tương ứng với 01 (một) quyền biểu quyết. Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 06/03/2025).
- 3.2. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông có mặt tại ĐHCĐ chấp thuận:
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
  - Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
  - Tờ trình thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2024;
  - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2025;
  - Thông qua thù lao HĐQT, BKS;



- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
  - Và các vấn đề khác theo Điều lệ Công ty quy định.
- 3.3. Các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:
- Thông qua Phương án chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024;
  - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
  - Các vấn đề khác theo Điều lệ Công ty quy định.
- 3.4. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty và được hướng dẫn chi tiết tại Quy chế bầu cử.

#### IV. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông, đại diện Cổ đông có ý kiến phát biểu phải đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- Ban Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa Đại hội;
- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông do Ban Thư ký tập hợp, sắp xếp và trình lên Đoàn chủ tịch, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông, đại diện Cổ đông.

#### V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế làm việc được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

##### Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
  - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - + Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các Cổ đông dự



hợp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

+ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

#### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ**

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông, đại diện Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội vào Biên bản họp Đại hội;
2. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông, đại diện Cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội và thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm Phiếu biểu quyết trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
3. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
4. Hướng dẫn các Cổ đông điền Phiếu biểu quyết và thu lại Phiếu biểu quyết từ các Cổ đông; thay mặt Đại hội kiểm tra Phiếu biểu quyết do Cổ đông gửi theo đường bưu điện (trường hợp biểu quyết từ xa) làm căn cứ tổng hợp kết quả biểu quyết và thông báo cho Ban thư ký Đại hội.
5. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết.

#### **VIII. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG KHÔNG THÀNH CÔNG**

1. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội theo quy định tại Mục I Quy chế này, người triệu tập họp hủy cuộc họp.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

#### **IX. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký đọc và Cổ đông, đại diện Cổ đông thông qua trước khi bế mạc Đại hội.





Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thuận Đức kính trình Cổ đông, đại diện Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM, Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**



**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**



**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2025-2030**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thuận Đức.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thuận Đức thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

**I. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 06/03/2025).

**II. Danh sách ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT và BKS**

Theo danh sách do Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thuận Đức tổng hợp và được ĐHĐCĐ thông qua. Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

**III. Phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

**1. Phiếu bầu:**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự;
- Phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS được in;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT và BKS theo mã số tham dự;
- Trường hợp phiếu bầu ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

**2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng viên của Cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của Cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;
- Phiếu bầu không có chữ ký của Cổ đông/đại diện Cổ đông.

**IV. Số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu: 07 (bảy) thành viên**

**Số thành viên BKS nhiệm kỳ 2025-2030 được bầu: 03 (ba) thành viên**

**V. Phương thức bầu cử**

Việc bầu cử thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:





- Mỗi Cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền): nhân với 07 (số thành viên HĐQT) hoặc nhân với 03 (số thành viên BKS)
- Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của Cổ đông/đại diện Cổ đông đối với mỗi ứng viên;
- Tổng số quyền bầu cử Cổ đông bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của Cổ đông/đại diện Cổ đông đó;
- Cổ đông có thể lựa chọn chia đều số quyền bầu cử cho các ứng viên (tích dấu X hoặc V) vào cột "Số phiếu bầu" trên Phiếu bầu cử;
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của Cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trường Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

#### **VI. Nguyên tắc trúng cử**

- Người trúng cử được xác định theo số quyền bầu cử nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu cử, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và số thành viên BKS cần bầu;
- Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn đủ số thành viên;
- Trường hợp bầu cử không đạt đủ thành viên HĐQT, BKS, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiếp tục bầu cử các đợt tiếp sau cho đến khi đủ số thành viên.

Quy chế này và phụ lục đính kèm được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông (đăng website Công ty);
- UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM, Sở GDCK Hà Nội (báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**Địa chỉ:** Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Hưng Yên

**Điện thoại:** 0221.381.0705 - Fax: 0221.381.0706

**Website:** thuanducjsc.vn

### **ĐIỀU LỆ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

**Hưng Yên, tháng 04/2025**



## **MỤC LỤC**

### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

### **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

### **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông



Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Tiêu chuẩn, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 46. Phân phối lợi nhuận



#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

#### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 52. Kiểm toán

#### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

#### **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Giá hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

#### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

#### **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 58. Điều lệ công ty

#### **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 59. Ngày hiệu lực



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 1304/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TDP ngày 13 tháng 04 năm 2025.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
  - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
  - l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.



3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THUAN DUC JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

- Điện thoại: 0221.3810.705

- Fax: 0221.3810.706

- E-mail: info@thuanducjsc.vn

- Website: www.thuanducjsc.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

**Ông Nguyễn Đức Cường** Sinh ngày 16/12/1970 ; Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: NQ 02.10 Vinhomes Riverside 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

CCCD số: 020070000067 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021.

Chỗ ở hiện tại: NQ 02.10 Vinhomes Riverside 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.



Chức danh quản lý: **Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.**

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty: theo quy định của pháp luật.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

##### **1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
01	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết : sản xuất nhựa tái chế, bao bì dệt các loại	2220 (chính)
02	In ấn Chi tiết: in bao bì	1811
03	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển các loại phế liệu nhựa (trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)	3811
04	Tái chế phế liệu Chi tiết : Tái chế các loại phế liệu nhựa	3830
05	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
06	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dệt các loại	4669
07	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại (trừ vật phẩm đã ghi hình và hàng hóa thuộc danh mục dự trữ quốc gia)	8299
08	Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

##### **2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:**

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển kinh doanh các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ v.v.. nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa cho



Công ty và cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty lớn mạnh.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 882.222.500.000 đồng (Tám trăm tám mươi hai tỷ hai trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 88.222.250 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**



1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (Bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.



4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;



g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (Ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Ngoài ra việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể được thực hiện như sau:



a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;



c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội



đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:



- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**



1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu



bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;



b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:



a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;



c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:



- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Thẩm quyền và quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như thẩm quyền và quyết định của Đại hội cổ đông bất thường, bao gồm những nội dung sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quy định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- f) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- g) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;



h) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông mà Hội đồng quản trị Công ty xét thấy cần thiết, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua;

i) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:



- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- d) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;



g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành



viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 26. Tiêu chuẩn, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 03 người đến 11 người.



3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp, hoặc bị bãi nhiệm khi không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Khoản 1 Điều này.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

8. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bất cứ lúc nào mà không cần lý do vì hiệu quả hoạt động chung của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:



- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.



3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;



d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ



thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản



trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm



các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;



- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 người đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.



### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.



9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.



2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội



đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**



1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.



#### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.



2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc



chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu trường Ban Kiểm Soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.



2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều có hiệu lực kể khi Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. *du-*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HĐQT** *10/*



**NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG**



## PHỤ LỤC I

### Thông tin về cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Thuận Đức

(Phụ lục này là một phần không thể tách rời Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thuận Đức và Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 1304/2025/NQ-DHĐCD-TDP ngày 13 tháng 04 năm 2025)

STT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số cổ phần	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Số 95, khu Giây thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	40.000	Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng
2	HOÀNG VĂN THIỀU	Xóm 2, thôn Kim Tháp, xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	15.000	
3	VY VĂN BÈNG	Khối 7, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn	18.000	
4	TRỊNH XUÂN MINH	Thôn Đình Mỗ, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	1.500	
5	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Khu 11, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	500	